

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TPL22B2OLV**
Mã MH/MĐ: **MH02107**
Tên MH/MĐ: **Kỹ năng mềm**
Số TC: **2**

Năm học: **23-24**
Học kỳ: **01**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253801011228	Phạm Văn Tòng	02/05/1988			8.5	9	9.0				9.0		9.0
2	2253801011229	Ngô Thị Cẩm Tú	01/01/1984			8.5	8	8.0				6.5		7.2
3	2253801011231	Đinh Tấn Thanh	23/03/1998			8.5	8.5	8.5				8.5		8.5
4	2253801011232	Nguyễn Ngọc Thành	19/02/1980			8.5	8	8.0				7.0		7.5
5	2253801011233	Châu Thị Mộng Thúy	17/05/1992			8.5	8	8.0				7.0		7.5
6	2253801011234	Phan Thị Thừa	10/07/1982			8.5	8	9.0				6.5		7.4
7	2253801011551	Nguyễn Thị Mỹ Phượng	04/05/1979			8.5	8	8.0				6.0		6.9
8	2253801013393	Nguyễn Thị Mỹ Chi	05/07/1996			7	5	5.0				6.0		5.8
9	2253801013394	Nguyễn Văn Chiến	19/05/1993			7	8	8.0				7.5		7.6
10	2253801013395	Đoàn Thị Bé Chính	02/09/1983			7	8	8.0				7.5		7.6
11	2253801013397	Trịnh Thanh Hóa	31/01/1992			7	8	8.0				6.5		7.0
12	2253801013398	Lê Thị Huống	26/07/1984			7	7.5	7.5				6.5		6.9
13	2253801013399	Nguyễn Thị Diệu Hương	17/10/1990			7	8.5	8.5				7.5		7.8
14	2253801013400	Lê Hoàng Linh	19/12/1992			7	7	7.0				7.0		7.0
15	2253801013401	Lê Chí Thanh	29/07/1996			7	7	7.0				6.5		6.7
16	2253801013402	Nguyễn Nhật Thanh	20/08/1991			7	7.5	7.5				7.0		7.2

Châu Đốc, ngày 4 tháng 5 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Thạch Bền